TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 26-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Mười
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Xuân.
2. Ông Nguyễn Văn Kháng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ A (tức Cối), sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu N và bà Lê Thị C; vợ: Đỗ Thị Thúy (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 27/12/2013, A bị Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, thời hạn 12 tháng tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Hưng Yên. Chấp hành xong ngày 01/12/2014. Ngày 04/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2016. Ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 29/8/2018. Ngày 29/9/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Minh Hải áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (cai nghiện). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Vũ Hữu N, sinh năm 1966, vắng mặt.
Bà Lê Thị C, sinh năm 1966, vắng mặt.
Đều có địa chỉ: Thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/4/2021, ông Vũ Hữu N, đang ở nhà tại thôn Hoàng Nha, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên thì con trai là Vũ A hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 89H5 – 6383 để A đi làm thợ phụ hồ cho ông Nguyễn Bá Huyên, sinh năm 1971, ở cùng thôn Hoàng Nha. Ông N thấy A mượn xe làm phương tiện đi làm nên đồng ý và giao chiếc xe mô tô trên cho A. Sau đó, A điều khiển xe đi làm cho ông Huyên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày hết giờ làm việc, A đi về nhà nghỉ ngơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy mà không có tiền mua. Nên khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, A nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên đi bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân. A điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1995 ở thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để bán xe. Khi gặp D, A nói cho D biết chiếc xe mô tô trên là xe của A và A đang có việc gấp cần đến tiền để giải quyết công việc, đồng thời hỏi D có mua chiếc xe trên không thì A bán cho D với giá là 2.000.000 đồng. D hỏi: "*Xe có giấy tờ gì không*", A trả lời: "*Giấy đăng ký xe để ở nhà, nếu mua thì sẽ đưa đăng ký xe cho sau*", D đồng ý mua chiếc xe mô tô trên và yêu cầu A sau khi bán xe xong phải đưa giấy đăng ký xe cho D thì A đồng ý và hẹn khi nào về nhà lấy đăng ký xe sẽ đưa cho D sau. Sau đó, D đưa cho A số tiền 2.000.000 đồng và A giao chiếc xe mô tô trên lại cho D.

Đến khoảng 16 giờ ngày 26/4/2021, D mang chiếc xe mô tô trên đến quán sửa chữa xe máy "*Dương Motor*", địa chỉ: thôn Chùa, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên do anh Phạm Văn Dương, sinh năm 1992, địa chỉ thôn Chi Lăng, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên làm chủ. Khi gặp anh Dương, D nói cho anh Dương biết chiếc xe mô tô trên là của D vừa mới mua, do chiếc xe trên đã cũ, nhiều bộ phận của xe đã xuống cấp, xe không đảm bảo khi tham gia giao thông nên D nhờ anh Dương sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng xe thì anh Dương đồng ý. Anh Dương và D thống nhất với nhau về việc sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng xe cho chiếc xe mô tô trên chi phí hết 4.500.000 đồng. Sau đó, D để lại chiếc xe mô tô trên cho anh Dương và hẹn khi nào sửa xong thì báo D đến lấy xe. Đến ngày 06/5/2021, D đến nhận lại xe và thanh toán trả cho anh Dương số tiền 4.500.000 đồng. Sau đó, D sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Đến tối ngày 29/4/2021, sau khi tiêu hết số tiền bán xe, A đi về nhà và nói cho bố mẹ A là ông N, bà Lê Thị C biết việc đã mang chiếc xe mô tô trên bán cho D với giá 2.000.000 đồng, A không có khả năng chuộc lại xe để trả lại cho ông N và bà C. Đồng thời, A đưa số điện thoại của D cho ông N, bà C để liên hệ chuộc lại xe. Sau đó, A tiếp tục bỏ đi lang thang, không về nhà.

Sau khi biết được sự việc trên, ông N và bà C đã liên lạc với D để chuộc lại xe với giá 2.000.000 đồng nhưng D không đồng ý và yêu cầu nếu chuộc lại xe thì

phải trả cho D số tiền 6.500.000 đồng vì D đã bỏ tiền ra để sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng xe rồi. Sau đó, hai bên không thống nhất được giá tiền chuộc lại xe. Đến ngày 06/5/2021, ông N và bà C đến Cơ quan D sát điều tra Công an huyện Văn Lâm để trình báo sự việc trên. Sau đó, bà C ủy quyền cho ông Vũ Hữu N thay bà C làm việc với Công an huyện Văn Lâm để làm rõ vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/5/2021, Nguyễn Văn D đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS: 89H5 - 6383, số máy: HC09E - 0653483, số khung: HC09003Y653379 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm quản lý. Cùng ngày, Cơ quan D sát điều tra Công an huyện Văn Lâm ra Yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm định giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 89H5 - 6383, số máy: HC09E - 0653483, số khung: HC09003Y653379, đã qua sử dụng. Bản kết luận định giá tài sản số: 104/KL-HĐĐG ngày 11/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89H5 - 6383, số máy: HC09E - 0653483, số khung: HC09003Y653379, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 25/4/2021 có giá trị là: 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra: Vũ A khai sau khi nhận 2.000.000 đồng tiền bán xe, A đã đưa cho D 300.000 đồng để mua ma túy đá sử dụng thì D cầm số tiền trên và đưa cho A một gói nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu xanh, kích thước khoảng (*01 x 01*) cm, bên trong đựng ma túy đá, một mình sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, A đi đến các quán điện tử (*không nhớ tên, địa chỉ cụ thể quán điện tử nào*) ở xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên chơi, không về nhà.

Căn cứ lời khai của Vũ A và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ. Ngày 09/5/2021, Cơ quan D sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D tại thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Lời khai của D thừa nhận việc D mua chiếc xe mô tô trên của A như đã nêu trên. Tuy nhiên, D không thừa nhận việc D bán ma túy cho A và D không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do A phạm tội mà có.

Đối với số tiền mà D bỏ ra để mua và sửa chữa chiếc xe mô tô trên thì D yêu cầu A phải trả lại cho D số tiền 6.500.000 đồng. A đồng ý trả lại số tiền trên cho D, nhưng hiện tại A chưa có điều kiện để trả lại tiền cho D.

Đối với anh Phạm Văn Dương là người sửa chữa chiếc xe mô tô trên cho D nhưng anh Dương không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Dương.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 89H5 - 6383. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên là của bà Cao Thị Muộn mua và đăng ký xe mang tên còn trai là anh Lê Văn Lâm, sinh năm 1985, ở thôn Chùa, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (*anh Lâm là cháu gọi bà C bằng cô ruột*). Khoảng tháng 3/2017, khi anh Lâm đi xuất khẩu lao động không sử dụng đến xe nữa nên bà Muộn có cho em là ông N và bà C chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, từ đó ông N và bà C là người được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng chiếc

xe mô tô trên. Ngày 24/5/2021, Cơ quan D sát điều tra Công an huyện Văn Lâm đã trả lại chiếc xe mô tô trên. Ông N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS, ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, truy tố bị cáo Vũ A về tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ A phạm tội:*"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ A từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời gian tù tính từ ngày 22/5/2021.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh D là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; tại phiên tòa bị cáo Vũ A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 25/4/2021, Vũ A mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89H5-6383, trị giá 8.000.000 đồng của ông Vũ Hữu N để đi làm. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, do cần tiền để mua ma túy sử dụng A đã mang xe mô tô trên bán cho anh Nguyễn Văn D tại thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên lấy số tiền 2.000.000 đồng. Vũ A đã tiêu sài cá nhân hết thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng liên quan.

Hành vi mượn xe của người khác, sau đó mang bán lấy tiền chi tiêu của bị cáo nêu trên đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, bị cáo phải nhận thức được rằng việc mượn tài sản của người thì phải trả lại, không được chiếm đoạt hoặc có hành vi vi phạm quy định của pháp luật xâm phạm đến tài sản. Mặc dù nhận thức và pháp luật quy định như vậy, nhưng do nghiệm ma túy, để có tiền mua ma túy nên bị cáo đã chiếm đoạt tài sản. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã bị Tòa án kết án, nhiều lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không sửa chữa. Ngày 26/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, với thời hạn này chưa đủ để bị cáo cai nghiệm ma túy, lần phạm tội này phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, để bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Khi đánh giá về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: tài sản phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng. Do vậy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] *Các biện pháp tư pháp; về trách nhiệm dân sự và vật chứng:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của ông N bà C; tuy nhiên xe mô tô biển kiểm soát 89A-099.21 Cơ quan điều tra đã thu giữ, trả lại bị hại; bị hại sau khi nhận lại không có yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra để xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh D: Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền mua xe và 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền sửa xe. Xét thấy anh D không biết xe mô tô do phạm tội mà có, bị cáo nhất trí bồi thường như yêu cầu của anh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc bị cáo khai mua ma túy đá của anh D, ngoài lời khai của bị cáo chưa có chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, sau này nếu có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ A phạm tội: **"***Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"***.**

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm b Khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ A 02 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 22/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ A phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn D số tiền là 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Mười